

Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Hoàng Minh T**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số nhà E, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số nhà E, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Hoàng Minh T và anh Dương Văn Đ.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: tiếp tục giao con chung tên Dương Lê Bảo N, sinh ngày 02/4/2009 cho chị Lê Hoàng Minh T nuôi dưỡng. Anh Dương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung: chị T và anh Đ xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: chị T và anh Đ xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị Lê Hoàng Minh T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N₀ 0007646 nộp ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, chị T được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Vĩnh Long: 1;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Vĩnh Long: 1;
- Chi cục THADS Tp Vĩnh Long: 1;
- UBND Phường 8, TPVL: 1;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 110, ngày 13/12/2007);
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Mỹ Thuận